TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2021/QĐST - HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 06 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Sìn Thị M, sinh năm 1986; dân tộc: Nùng;

Bị đơn: Anh Lý Văn B, sinh năm 1984; dân tộc: Dao;

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sìn Thị M và anh Lý Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sìn Thị M và anh Lý Văn B thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Lý Văn B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Lý Thị Thanh H, sinh ngày 29/02/2006;

Lý Thị Quỳnh N, sinh ngày 07/9/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chị Sìn Thị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lý Minh N, sinh ngày 19/10/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cả hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Sìn Thị M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai thu số 0003020 ngày 20/4/2021. Anh Lý Văn B không phải chịu án phí.

Trả lại chị Sìn Thị M số tiền tạm ứng án phí dân sự chênh lệch còn lại là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND huyện Bắc Quang;
- UBND xã V, huyện B;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư